TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày: 20/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hưởng**
Ông **Giàng A Chu**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST-HS, ngày 07/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Sếnh N;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974, nơi sinh: xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 2/12; Con ông: Thào Nỏ X, sinh năm 1931 và con bà Sùng Thị D, (đã chết); Bị cáo có 2 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ bị cáo là: Sùng Thị K, sinh năm 1973; Bị cáo có 06 người con; con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lò Thị Khánh H - Trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.
(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
1. Họ và tên: Lường Văn Đ, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Bản M, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
2. Họ và tên: Lường Văn X, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Bản M, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Thào Sếnh N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 gờ, ngày 08/6/2017 Thào Sếnh N đi từ nhà đến Bản M, xã Ă, huyện M thì gặp người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. N hỏi rồi mua của người này được 05 gói nhỏ hêrôin với giá 100.000đ, sau khi bán xong người phụ nữ đõ đi đâu không rõ, còn N cầm hêrôin đi về mục đích để sử dụng, nhưng trên đường về N đã bán cho Lường Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại Bản M, xã Ă, huyện M, 01 gói hêrôin với giá 40.000đ, bán cho Lường Văn X, sinh năm 1985, trú tại Bản M, xã Ă, huyện M, 01 gói hêrôin với giá 50.000đ. Sau khi mua được hêrôin thì Đ và X đi về nhà và đã sử dụng hết còn N đang đứng ở dọc đường trong Bản M, xã Ă, huyện M thì nhìn thấy tổ công tác Công an huyện Mường Ảng đi đến nên đã bỏ chạy và ném số hêrôin còn lại xuống dươi đất thì bị tổ công tác phát hiện, đuổi theo bắt quả tang và yêu cầu nhặt lên giao nộp, sau đó mới người chứng kiến đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của N 01 gói nilon màu đen bên trong có 03 gói hêrôin được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, có trọng lượng 0,13 gam vào hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 08/6/2017 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 501/GĐ-PC54, ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số vật chứng thu giữ của Thào Sếnh N có trọng lượng 0,13 gam là hêrôin (Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013).

Tại bản cáo trạng số: 43/QĐ-VKS- HS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Thào Sếnh N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt Thào Sếnh N 07 (bảy) năm đến 07 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 194 BLHS; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm này, trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt

khó khăn, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai nhận việc mua bán ma túy cho Đ và X, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm o, p khoản 1điều 46 BLHS, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 điều 46 của BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo qui định của pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho bị cáo; Điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng và nội dung lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm và không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Thào Sếnh N đã khai và công nhận: Ngày 08/6/2017, tại Bản M, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên Thào Sếnh N bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,13 gam hê rô in. Sau khi bị bắt bị cáo khai đã bán trái phép 02 gói hêrôin cho hai người là Lường Văn Đ và Lường Văn X thu được 90.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 43/QĐ-VKS-HS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tại Điều 194 của BLHS quy định: *"1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Phạm tội nhiều lần".

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến mười lăm năm tù, được qui định tại khoản 3 điều 8 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên, được học đến lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, năm 1990 kết hôn với chị Sùng Thị K và đã có 06 người con chung; bị cáo nghiện sử dụng ma túy từ năm 2013. Bản thân bị cáo là người chồng, người cha, là trụ cột trong gia đình, do không chịu tu dưỡng đạo đức, chịu khó làm ăn, giúp đỡ vợ con. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân và để kiếm lời bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần vi phạm này, trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Qua xem xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi bị bắt bị cáo đã tự thú hành vi bán ma túy trái phép cho Lường Văn Đ và Lường Văn X. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm o, p khoản 1điều 46 của BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, để thể hiện việc khoan hồng, tính nhân đạo trong pháp luật hình sự Việt Nam đối với người phạm tội "tự thú", "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" Hội đồng xét xử áp dụng điều 3, điều 47 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại điều 48 BLHS.

Bị cáo N với nghề nghiệp là làm nương, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Nguồn gốc số hêrôin Thào Sếnh N khai mua của người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Lường Văn Đ và Lường Văn X đã có hành vi mua hêrôin của N và đã sử dụng hết, xét thấy hành vi của Đ và X không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Mường Ảng không đề cập xử lý hình sự nhưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.000đ do bị cáo phạm tội mà có

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Sếnh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 3 và điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào Sếnh N 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 08/6/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.000đ do bị cáo phạm tội mà có (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 15/8/2017).*

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương